TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 16/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 01/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 07/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/6/1968 tại xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); Có vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1973; Bị cáo có 01 con (sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 29/2015/HSST ngày 18/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

** Người chứng kiến:*

- Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1958; *(Vắng mặt)*
- Bà Vũ Thị L1, sinh năm 1968; *(Vắng mặt)*

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2021 Nguyễn Văn Ph gọi điện hỏi Nguyễn Văn H hỏi "Anh có hàng không để cho em quả". H hiểu ý Ph là muốn mua ma túy của H, H nói với Ph là để H đi mua mới có để bán. Sau đó, H đi bộ đến khu vực đường thuộc địa phận xã D, huyện T thì gặp và mua được 02 gói ma túy, loại

Heroine với giá 200.000đ của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Mua xong, H cất giấu ma túy vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi hẹn Ph ra đường thôn Đ, xã P để bán ma túy.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, H ra chỗ hẹn, tại đây Ph đưa cho H 200.000đ (gồm 02 tờ tiền polime 100.000đ), H nhận tiền và cất vào túi quần phía trước bên trái rồi lấy ra 01 gói ma túy đưa cho Ph rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến đoạn đường thôn N, xã P thì bị tổ công tác Công an xã P tuần tra phát hiện vì có biểu hiện nghi vấn. Tại đây, trước sự chứng kiến của bà Vũ Thị L1 và ông Đỗ Văn K, tổ công tác kiểm tra người H phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 gói được gói bằng giấy trắng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và số tiền 200.000đ, H khai đó là gói ma túy của H vừa mua được để bán và tiền H vừa bán ma túy cho Ph mà có. Tiến hành kiểm tra người Nguyễn Văn Ph, tổ công tác thu giữ trong túi quần bên trái phía trước Ph đang mặc 01 gói bên ngoài bằng giấy trắng, mở ra bên trong là chất bột màu trắng dạng cục. Ph khai đó là gói ma túy Ph vừa mua được của H với giá 200.000đ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong số ma túy vừa thu giữ của H, Ph cho vào lần lượt trong phong bì mẫu số A1, A2 và quản lý số tiền 200.000đ, đồng thời đưa H, Ph cùng vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H và Ph nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 416/KLGĐ-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0248gam. Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0230gam"*.

Kết luận giám định số 22/KL-PC09 ngày 16/02/2022 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Hai tờ tiền gửi giám định là tiền thật".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTT ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy và bao

gói do Phòng Kỹ thuật hình sự hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000đồng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ph, lời khai của những người chứng kiến là ông Đỗ Văn K và và Vũ Thị L1. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an xã P lập; Kết luận giám định số 416/KLGĐ-PC09 ngày 23/12/2021 và Kết luận giám định số 22/KLGĐ-PC09 ngày 16/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Điều 251. *Tội mua bán trái phép chất ma túy:*

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Heroine nói riêng và ma túy nói chung đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội, bản thân người sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp đạo đức xã hội và pháp luật mua bán

ma túy kiếm lời với lỗi cố ý trực tiếp. Việc đưa ra xét xử bị cáo là đúng quy định của pháp luật hình sự và cần phải áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,0248g ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn 0,0119 gam cùng toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Mẫu số A1 và 0,0230 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn 0,0112 gam cùng toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Văn Ph trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Mẫu số A2 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 200.000 đồng thu của H là tiền mua bán ma túy mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: H khai là mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Anh Nguyễn Văn Ph có hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật. Hai chiếc điện thoại H và Ph dùng để liên lạc với nhau, H khai sau khi gọi điện cho Ph không biết rơi ở đâu, Nguyễn Văn Ph không có mặt tại địa phương trong quá trình điều tra nên không rõ chiếc điện thoại của Ph đang ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào các điểm a, điểm b khoản 1 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/12/2021, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,0119 gam ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Mẫu số A1.

Tịch thu tiêu hủy 0,0112 gam cùng toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Văn Phương trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Mẫu số A2 .

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu của Nguyễn Văn H.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 28/02/2022).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/3/2022. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong vòng 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND huyện T;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Công an huyện T;*
- *Công an tỉnh Thái Bình (PC10);*
- *UBND xã P;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh